

Số: /2023/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp thẩm quyền đăng ký phương tiện và quản lý phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước được miễn đăng ký trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định các nội dung liên quan đến việc phân cấp thẩm quyền đăng ký phương tiện và quản lý phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước được miễn đăng ký trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

2. Quyết định này không áp dụng đối với hoạt động lễ hội truyền thống và hoạt động lặn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quyết định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân và phương tiện có liên quan đến hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước trên địa bàn tỉnh.

2. Phương tiện thủy nội địa khi tham gia hoạt động phục vụ vui chơi giải trí dưới nước trên địa bàn tỉnh ngoài việc tuân thủ theo các quy định tại Quyết định này còn phải tuân thủ quy định của pháp luật về giao thông đường thủy nội địa, về thủy lợi (trường hợp hoạt động trong phạm vi công trình thủy lợi) và các quy định khác có liên quan.

Điều 3. Phân cấp thẩm quyền đăng ký phương tiện phục vụ vui chơi giải trí dưới nước thuộc diện phải đăng ký

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện đăng ký

a) Phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước không có động cơ có trọng tải toàn phần trên 15 tấn.

b) Phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước có động cơ, tổng công suất máy chính từ 5 sức ngựa trở lên.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện đăng ký phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước không có động cơ có trọng tải toàn phần từ 1 tấn đến 15 tấn; phương tiện có động cơ máy chính dưới 5 sức ngựa.

Điều 4. Quy định quản lý phương tiện phục vụ vui chơi giải trí dưới nước được miễn đăng ký

1. Phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước được miễn đăng ký là tàu, thuyền hoặc cấu trúc nổi khác được dùng để phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước không có động cơ chỉ di chuyển bằng sức người hoặc sức gió, sức nước có trọng tải toàn phần dưới 1 tấn hoặc có sức chở dưới 5 người.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức quản lý phương tiện tại khoản 1 Điều này, đảm bảo điều kiện an toàn theo quy định tại khoản 4 Điều 24 Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004 (được sửa đổi tại khoản 7 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014).

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Sở Giao thông vận tải

a) Tổ chức thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước theo quy định tại Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ để tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này trên địa bàn tỉnh. Định kỳ hằng năm báo cáo Bộ Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện theo quy định; trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc, bất cập phải kịp thời tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để được xem xét, giải quyết.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện theo quy định tại Điều 3 của Thông tư số 07/2020/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về nội dung tập huấn cho người lái phương tiện và nội dung hướng dẫn kỹ năng an toàn cho người tham gia hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền đối với tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm trong hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước.

3. Sở Tài chính

Hướng dẫn việc thu phí, lệ phí đối với hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước theo đúng quy định pháp luật.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Tổ chức thực hiện việc đăng ký phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước theo quy định tại Điều 3 Quyết định này và quy định tại Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2019.

b) Thực hiện chế độ báo cáo hằng tháng, hằng năm: Định kỳ báo cáo Sở Giao thông vận tải trước ngày 25 hằng tháng (đối với báo cáo hằng tháng) và trước ngày 25 tháng 12 (đối với báo cáo hằng năm) về kết quả thực hiện công tác đăng ký phương tiện và tổng hợp phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước được miễn đăng ký trên địa bàn quản lý theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

c) Thực hiện chức năng tổ chức quản lý; kiểm tra, xử lý vi phạm theo thẩm quyền trên phạm vi địa bàn quản lý đối với các hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước theo quy định.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Tổ chức thực hiện việc đăng ký, quản lý phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước theo quy định tại Điều 3, Điều 4 Quyết định này và quy định tại Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2019.

b) Thực hiện chế độ báo cáo hằng tháng, hằng năm: Định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 20 hằng tháng (đối với báo cáo hằng tháng) và trước ngày 20 tháng 12 (đối với báo cáo hằng năm) về kết quả thực hiện công tác đăng ký phương tiện và thống kê quản lý phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước được miễn đăng ký trên địa bàn quản lý theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

c) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở các tổ chức, cá nhân có phương tiện phục vụ hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước được miễn đăng ký chấp hành các quy định về vùng hoạt động, điều kiện hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh và pháp luật liên quan.

d) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về điều kiện hoạt động đối với phương tiện được miễn đăng ký, người lái phương tiện khi tham gia hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước; kịp thời xử lý các sự cố, hành vi vi phạm pháp luật về an toàn giao thông đường thủy nội địa theo thẩm quyền.

6. Tổ chức, cá nhân khai thác, cung cấp dịch vụ vui chơi, giải trí dưới nước

a) Tuân thủ và thực hiện đúng các quy định tại Chương II Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2019, quy định của pháp luật về thủy lợi,

quy định đảm bảo yêu cầu về phòng chống thiên tai trong quản lý vận hành, sử dụng khu du lịch, điểm du lịch tại Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ; bảo đảm an ninh, an toàn, cứu hộ, cứu nạn, ngăn ngừa ô nhiễm môi trường và các quy định của pháp luật có liên quan.

b) Tổ chức, cá nhân khai thác và cung cấp dịch vụ vui chơi, giải trí dưới nước có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn, hướng dẫn và quản lý người lái phương tiện, nhân viên phục vụ; hướng dẫn kỹ năng an toàn cho người tham gia hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 07/2020/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 10 năm 2020.

c) Có biện pháp thu gom các loại rác thải, nước thải để xử lý theo quy định; thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, lưu giữ chất thải đúng quy định, không để các loại chất thải phát tán, rửa trôi vào nguồn nước.

d) Thông báo cho tổ chức, cá nhân tham gia dịch vụ vui chơi trách nhiệm bảo vệ nguồn nước, không thả rác thải, đổ các chất thải nguy hại, chất thải thông thường trực tiếp xuống nguồn nước.

7. Người tham gia hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước

a) Tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của người tham gia hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2019.

b) Có ý thức bảo vệ môi trường, nguồn nước, không đổ các loại chất thải xuống nguồn nước, tham gia bảo vệ nguồn nước, bảo vệ vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2023.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Vụ Pháp chế - Bộ Giao thông vận tải;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, Đoàn ĐBQH;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành, thị;
- Công ty TNHH nhà nước một thành viên Khai thác công trình Thủy lợi Phú Thọ;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, GT1.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Quang

Phụ lục

MẪU BÁO CÁO ĐỊNH KỲ HÀNG THÁNG, HÀNG NĂM

(Ban hành kèm theo Quyết định số/2023/QĐ-UBND ngày tháng 5 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ QUAN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

BÁO CÁO

**Tổng hợp đăng ký phương tiện và quản lý phương tiện phục vụ vui chơi,
giải trí dưới nước được miễn đăng ký**
(tính đến hết tháng.../năm ...)

Kính gửi: (1)

STT	Nội dung	Chiếc	Tấn	Khách	Sức ngựa	Ghi chú
Tổng số phương tiện đăng ký trong kỳ						
	Trong đó:					
I	Phương tiện loại 1					
1	Phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn					
2	Phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 5 sức ngựa trở lên					
3	Phương tiện có sức chở trên 12 người					
	- Có động cơ					
	- Không có động cơ					
II	Phương tiện loại 2					
1	Phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính dưới 5 sức ngựa					
2	Phương tiện có sức chở từ 5 đến 12 người					
	- Có động cơ					
	- Không có động cơ					
III	Phương tiện loại 3					
-	Phương tiện có sức chở dưới 5 người					
IV	Phương tiện loại 4					
-	Phương tiện thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 1 tấn hoặc bề					

- (1): - Sở Giao thông vận tải nếu là UBND các huyện, thành, thị báo cáo;
- UBND các huyện, thành, thị nếu là UBND cấp xã báo cáo.

* Thời gian chốt số liệu:

- Báo cáo tháng: Tính từ ngày 15 tháng trước đến ngày 14 của tháng thuộc kỳ báo cáo;
- Báo cáo năm: Tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo;

NGƯỜI LẬP

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN

(Ký tên, đóng dấu)